

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**HUYỆN Đ.A**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 12/2024/HSST

Ngày 18/01/2024.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ.A, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lê Quang Chiều

***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Bà Nguyễn Thị Mai

2. Bà Trần Thị Đông

***Thư ký phiên tòa:*** ông Nguyễn Văn Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.A, Thành phố Hà Nội

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ.A tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Lê Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ.A, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 310/2023/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

**Họ và tên: T.H.H, sinh năm 1987;** tên gọi khác: không có; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Thành, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh N.A; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; bố đẻ T.V.T, sinh năm 1946; mẹ đẻ N.T.N, sinh năm 1950; vợ là Đ.T.H., sinh năm 1986 và có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh ngày 03/10/2023.

**Nhân thân bị cáo:** không tiền án, không tiền sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. *Có mặt.*

**Bị hại:** Công ty CP xây dựng V.M; địa chỉ trụ sở chính: Thôn Quỳnh Đô, xã Vĩnh Quỳnh, huyện T.T, thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn Thức, chức vụ: Giám đốc; đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Trí Tới. *Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

**Người làm chứng:** ông Nguyễn Văn Sáu, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn 5, xã Thọ Lâm, huyện Thọ Xuân, tỉnh T.H. *Vắng mặt.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ.A, Thành phố Hà Nội truy tố:

Ngày 30/8/2023, ông Nguyễn Trí Tới ( sinh năm 1974; Nơi ở hiện tại: Số 30 Phú Thụy, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, TP Hà Nội) đến Công an xã Hải Bối, huyện Đ.A trình báo về việc: Ông Nguyễn Trí Tới là quản lý của Công ty CP xây dựng V.M ( trụ sở chính tại thôn Quỳnh Đô, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội) đại diện cho công ty thuê một kho tại thôn Hải Bối, xã Hải Bối, huyện Đ.A để sử dụng làm kho cất máy móc, giàn giáo và sắt thép hộp phục vụ cho các công trình xây dựng của Công ty. Từ đầu năm 2023, Công ty CP xây dựng V.M có thuê T.H.H làm lái xe cho công ty. Ngày 10/7/2023, Hưng được anh Nguyễn Trí Tới giao việc tạm thời trông coi tài sản trong kho tại thôn Hải Bối.

Ngày 27/7/2023, anh Tới đến kho của công ty ở thôn Hải Bối thì phát hiện bị mất khoảng 03 tấn sắt hộp vuông có kích thước 5x5cm; dày 0,2cm đã qua sử dụng gồm 02 loại: Loại 1 dài 1,5m; Loại 2 dài 2,5m. Anh Tới gọi điện cho hỏi T.H.H thì Hưng trả lời “Sắt nó gỉ quá, em lấy bán cho ve chai để lấy tiền”, sau đó Hưng tắt máy và không quay lại kho nữa.

Quá trình điều tra xác định: Công ty CP xây dựng V.M do ông Nguyễn Văn Thức (sinh năm 1982; HKTT: xã Thọ Lâm, huyện Thọ Xuân, tỉnh T.H) làm Giám đốc. Từ năm 2022 đến nay, Công ty thuê 01 kho tại thôn Hải Bối, xã Hải Bối,

huyện Đ.A để sử dụng làm kho cất máy móc, giàn giáo và sắt thép hộp để phục vụ cho các công trình xây dựng. Khoảng tháng 3/2023, T.H.H làm nhân viên lái xe cho Công ty CP xây dựng V.M nhưng không ký hợp đồng vì đang trong thời gian thử việc, nhiệm vụ của Hưng là lái xe ô tô tải chở vật liệu xây dựng từ kho đi các công trình. Ngày 07/7/2023, anh Tới thuê ông Nguyễn Văn Sáu (sinh năm 1967; Nơi cư trú: Thôn 5, xã Thọ Lâm, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá) trông kho ở thôn Hải Bồ. Ông Sáu trông kho đến sáng ngày 10/7/2023 thì có việc về quê nên anh Tới tạm thời giao T.H.H xuống kho để trông thay ông Sáu, cùng ngày ông Sáu bàn giao chìa khoá, các tài sản trong kho cho Hưng và chụp ảnh nơi để các thanh thép hộp mạ kẽm đã cũ trong kho báo cáo gửi Zalo cho anh Tới biết và ông Sáu cũng đưa Hưng đi xem kho và các tài sản trong kho bàn giao cho Hưng. Hưng nhận bàn giao kho từ ông Sáu, sau đó ông Sáu đi về N.A. Kể từ ngày Hưng nhận bàn giao kho từ ông Sáu được khoảng 05 ngày do cần tiền tiêu sài cá nhân nên Hưng nảy sinh ý định tự ý bán các thanh thép mạ kẽm hình hộp đã cũ trong kho. Khoảng 14h00' ngày 15/7/2023, Hưng đang ở kho một mình thì thấy một người phụ nữ (không rõ danh tính) đi xe đạp chở bìa cát tông đi qua kho, nghĩ là người thu mua sắt vụn nên Hưng gọi lại và hỏi có mua sắt vụn không, người phụ nữ đồng ý mua với giá 8.000 đồng/ kg. Hưng hẹn tối khoảng 23h00' cùng ngày đến kho Hưng sẽ bán cho.

Lần thứ nhất, khoảng 23h ngày 15/7/2023, khi Hưng đang ở kho một mình thì có tiếng gõ cửa, Hưng ra rút phích cắm camera an ninh theo dõi kho nhằm tránh bị phát hiện và ra mở cửa thấy người phụ nữ mua sắt vụn đi cùng một người đàn ông (không rõ danh tính) đi xe ô tô không rõ biển số và màu sơn xe đến thu mua sắt vụn. Hưng cùng hai người này đã cân được 10 lần, mỗi lần 100kg = 1.000kg các thanh thép hình hộp vuông kích thước (5x5) cm mạ kẽm đã cũ có chiều dài 1.5m và 2.5m đưa lên thùng xe ô tô, sau đó người phụ nữ đưa cho Hưng 8.000.000đ, hai bên không viết giấy tờ gì.

Lần thứ hai khoảng 23h ngày 16/7/2023, Hưng tiếp tục bán 01 tấn thép hình hộp vuông cũ được 8.000.000 đồng.

Lần thứ ba khoảng 23h ngày 17/7/2023, Hưng lại bán 01 tấn thép hình hộp vuông cũ được 8.000.000 đồng. Sau ba lần bán Hưng thu được 24.000.000 đồng. Sau khi bán xong Hưng lại cấm hệ thống camera an ninh theo dõi kho như bình thường và bỏ trốn về quê. Đến ngày 20/7/2023, anh Tới và ông Sáu đến kho thôn Hải Bối để bàn giao việc cho ông Sáu trông giữ kho tiếp thì anh Tới phát hiện thấy bị mất khoảng 03 tấn thép hình hộp vuông đã cũ, có kích thước (5x5) cm gồm 02 loại: Loại 1 dài 1.5m; loại 2 dài 2.5m. Đến ngày 27/07/2023, anh Tới gọi điện hỏi T.H.H thì Hưng thú nhận việc bán 03 tấn sắt trên.

Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng huyện Đ.A kết luận: 03 tấn thép hình hộp vuông đã cũ, có kích thước (5x5) cm gồm 02 loại: Loại 1 có chiều dài 1.5m; loại 2 có chiều dài 2.5m, tổng trị giá 24.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, T.H.H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-ĐA, ngày 25/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ.A, Thành phố Hà Nội, truy tố bị cáo T.H.H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (dưới đây gọi chung là Bộ luật Hình sự năm 2015).

[2] Tại phiên tòa:

Bị cáo T.H.H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ.A truy tố về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Bị hại đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, nhưng xin vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, chủ toạ phiên tòa đã công bố lời khai của họ tại Cơ quan điều tra. Bị cáo nghe rõ các lời khai của hại, công nhận họ khai đúng sự thật. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường thiệt hại vật chất bị chiếm đoạt bằng tiền và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại không còn yêu cầu khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ.A giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội; động cơ, mục đích và nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 175, Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo T.H.H từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 30 đến 36 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự đã được giải quyết, nên không xem xét.

[3] Phần tranh luận tại phiên tòa:

Sau khi Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo T.H.H và phát biểu quan điểm về hướng giải quyết toàn bộ vụ án. Bị cáo T.H.H, thừa nhận Kiểm sát viên luận tội đối bị cáo là đúng, không tranh luận gì.

[4] Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử và Viện kiểm sát xem xét, mở lượng khoan hồng cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội. Bị cáo xin hứa không bao giờ tái phạm.

### **NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ.A, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ.A và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi vi phạm của bị cáo bị truy tố:

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo T.H.H đúng với các lời khai tại Cơ quan tra điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với tang vật của vụ án cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn

cứ kết luận: Vào khoảng 23h các ngày 15/7/2023, ngày 16/7/2023 và ngày 17/7/2023, tại thôn Hải Bối, xã Hải Bối, huyện Đ.A, thành phố Hà Nội, bị cáo T.H.H là lái xe và được Công ty cổ phần Xây dựng VETMAX phân công tạm thời trông giữ kho đã thực hiện hành vi chiếm đoạt 03 tấn thép hình hộp vuông đã cũ, có kích thước (5x5) cm gồm 02 loại: Loại 1 có chiều dài 1.5m; loại 2 có chiều dài 2.5m. Cụ thể:

Ngày 15/7/2023, chiếm đoạt 01 tấn thép hình hộp vuông đã cũ, trị giá 8.000.000 đồng.

Ngày 16/7/2023, chiếm đoạt 01 tấn thép hình hộp vuông đã cũ, trị giá 8.000.000 đồng.

Ngày 17/7/2023, chiếm đoạt 01 tấn thép hình hộp vuông đã cũ, trị giá 8.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 24.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo T.H.H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo T.H.H, sinh năm 1987 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ.A truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hội đồng xét xử, xét hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội. Xác định hành vi phạm tội của bị cáo là tội phạm ít nghiêm trọng. Hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự xã hội; làm mất lòng tin giữa con người với nhau. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm bằng pháp luật hình sự và áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

Nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo cùng với gia đình đã khắc phục trả bị hại hết tài sản đã chiếm đoạt; bị hại đã nhận đủ không còn yêu cầu khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có bố, mẹ tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng “Huy chương kháng chiến”; có 02 cậu ruột là liệt sỹ và bà ngoại là “Mẹ Việt Nam Anh hùng”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: phạm tội 02 lần trở lên.

Với các tình tiết trên, Hội đồng xét xử cân mở lượng khoan hồng của pháp luật, chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước có thể cho bị cáo được hưởng án treo, theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015. Song, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T.H.H không có công việc và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Biện pháp tư pháp:

Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo T.H.H đã bồi thường số tiền 35.000.000 đồng trả bị hại, bị hại đã nhận đầy đủ, không có yêu cầu nào khác, nên không xem xét..

Đối với đôi nam nữ lạ mặt mua 03 tấn thép hình hộp vuông đã cũ là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38; Điều 65; và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 89; 136, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo T.H.H **16 (mười sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 (ba mươi hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”*. Giao bị cáo T.H.H cho Ủy ban nhân dân xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh N.A để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

*“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự”*.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.H.H.

2. Biện pháp tư pháp: bị cáo đã bồi thường trả bị hại tài sản chiếm đoạt đầy đủ. Bị hại không có yêu cầu khác, Tòa không xét.

3. Về án phí: Bị cáo T.H.H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo T.H.H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ



thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ.A;
- Công an huyện Đ.A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.A;
- Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Quang Chiều**

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đ.A;
- Công an huyện Đ.A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.A;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Lê Quang Chiều**





